

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 09-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa tổ dân phố số 9, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 14/TB-TA ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 45 Tr, phường A, quận L, Hải Phòng; nơi ở: Số 21B77 Tổ dân phố B1 phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng Ph và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Trần Văn H1 (đã chết) và 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 151/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân Quận L, Hải Phòng xử 12 tháng tù giam về tội không tố giác tội phạm (đã được xóa án tích); tạm giữ từ ngày 06/01/2020, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2020; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Vũ Trọng Kh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 08h30' ngày 06/01/2020, Nguyễn Thị Thu H một mình điều khiển xe máy (mượn của một người bạn xã hội không rõ lai lịch, địa chỉ) đến khu vực ngõ 30 đường Tr, Quận L, Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua của một người phụ nữ (không xác định được lai lịch) 2.500.000 đồng ma túy đã được bọc băng dính màu đen. H cất bọc ma túy vào túi xách H đang đeo và đi về nhà. Khoảng 9h30' cùng ngày, H về đến nhà, bỏ bọc băng dính đen, thấy bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước 4×7cm chứa ma túy đá. H lấy một ít ma túy ra sử dụng, sau đó gói số ma túy còn lại bằng băng dính đen rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc.

Khoảng 12h30 cùng ngày, khi H đang đứng ở cửa nhà thì tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Hải Phòng đến kiểm tra. Thấy vậy, H đã lấy bọc ma túy, vất vào hộp cát tông để ở bên phải cửa ra vào nhà H. Lực lượng Công an đã thu giữ của H 01 bọc băng dính đen bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng kích thước 4×7cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen đã qua sử dụng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 17/KLGĐ ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,06 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 23/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố Nguyễn Thị Thu H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 6- 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01

niêm phong bằng bì thư chất ma túy giám định còn lại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và khai: Bị cáo nghiện ma túy đã từ cuối năm 2018. Toàn bộ số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ vào ngày 06/01/2020 là của bị cáo mua để sử dụng dần cho bản thân. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng- ông Vũ Trọng Kh khai: Ông không quen biết bị cáo Nguyễn Thị Thu H. Bị cáo chuyển về thuê nhà ở gần nhà ông Kh được gần một tháng thì xảy ra sự việc. Vào hồi 12h 45’’ ngày 06/01/2020, ông được chứng kiến việc cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ của bị cáo 01 bọc băng dính đen bên trong có 02 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng như nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 06/01/2020, phù hợp với nội dung kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn mua về sử dụng. Hồi 12 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, tại nhà số 21B77 tổ dân phố B1, phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp 10,06 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, có nhân thân không tốt.

[5] Tội phạm ma túy đang có diễn biến phức tạp và chiều hướng gia tăng. Ma túy đã gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, là nguyên nhân làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gia tăng các loại tội phạm nên hình phạt đối với tội phạm ma túy cần phải nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nên cần áp dụng đối với bị cáo một hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản có giá trị (theo Biên bản xác minh ngày 15/4/2020). Vì vậy xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi giám định còn lại, liên quan đến tội phạm, thuộc loại Nhà nước cầm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL là tài sản của bị

cáo, không sử dụng vào việc phạm tội. Bị cáo trình bày tài sản này không còn giá trị và không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo khai ngoài 01 chiếc điện thoại ITEL và bọc ma túy, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo 03 chiếc điện thoại di động ở trong nhà bị cáo mà bị cáo đã mua cho các con của bị cáo sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo xác nhận được đọc và ký các Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, các biên bản hỏi cung bị can và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện cơ quan công an chỉ thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại ITEL và bọc ma túy. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào thể hiện bị cáo bị thu giữ thêm 03 chiếc điện thoại di động. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét lời trình bày này của bị cáo.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[10] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư có dấu niêm phong số 17/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 23/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy